

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Bảo dưỡng, sửa chữa nhà khoa truyền nhiễm
(khoa lây) 3 tầng và các hạng mục phụ trợ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và
bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP
ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-
CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng
và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải
tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải
tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã
đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông
tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức
xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng
Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối
lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây
dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số
12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-
BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều
của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối
lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng
Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây
dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD
ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 08/2025/TT-BXD
ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng
ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng;*

Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, giao dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025 của các cơ quan, đơn vị khi sắp xếp, tổ chức bộ máy; Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 386/TTr-SXD ngày 11/8/2025, Thông báo kết quả thẩm định số 2900/SXD-QLXD ngày 08/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Bảo dưỡng, sửa chữa nhà khoa truyền nhiễm (khoa lây) 3 tầng và các hạng mục phụ trợ, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Bảo dưỡng, sửa chữa nhà khoa truyền nhiễm (khoa lây) 3 tầng và các hạng mục phụ trợ.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

4. Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần Vạn Thắng Tây Bắc; địa chỉ: Số nhà 192, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 7, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (nay là phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La).

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; Công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Ngăn chặn sự xuống cấp của công trình, tăng cường cơ sở vật chất, đáp ứng được nhu cầu sử dụng của đơn vị góp phần đảm bảo hiệu quả sử dụng và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Bảo dưỡng, sửa chữa nhà khoa truyền nhiễm (khoa lây) 3 tầng và các hạng mục phụ trợ (mái che sân, sân, rãnh, tường rào...) thuộc Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu.

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

8.2.1. Sửa chữa, bảo dưỡng nhà khoa truyền nhiễm (khoa lây) 3 tầng, diện tích xây dựng 280,3m², tổng diện tích sàn 813,3m²

- Bóc dỡ lớp vữa láng sê nô mái; láng lại bằng vữa xi măng mác 100 dày 2cm; bề mặt lăn dung dịch chống thấm 3 nước (có vén tường cao 20cm). Sửa chữa, bơm keo silicon các vị trí mái tôn bị thủng; thay thế toàn bộ hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC và phụ kiện đồng bộ;

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính, hoa sắt cửa sổ; cửa đi, cửa sổ thay thế bằng cửa khuôn nhôm hệ, kính 2 lớp dày 6,38mm; hoa sắt thay thế bằng hoa sắt thép inox tổ hợp hàn. Cửa đi Đ3 sảnh chính thay thế bằng cửa kính thủy lực chạy điện tự động; lan can hành lang tầng 2, tầng 3 lắp dựng bổ sung hệ thống vách kính khuôn nhôm hệ, kính 2 lớp dày 6,38mm (chống nắng và đảm bảo phân cách theo chức năng của nhà);

- Bóc dỡ một số vị trí lớp vữa trát tường, dầm trần, cột trong và ngoài nhà (khoảng 35% diện tích tường, cột ngoài nhà; khoảng 25% diện tích tường trong nhà; khoảng 10% diện tích dầm trần); trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; toàn bộ tường, cột, dầm trần lăn sơn 3 nước có bả;

- Bóc dỡ lớp gạch ốp tường hiện trạng và bóc lớp vữa trát tường bổ sung cao 30cm; toàn bộ ốp lại bằng gạch men kính kích thước (30x60)cm cao 2,1m; khu cầu thang bóc toàn bộ lớp vữa trát tường hiện trạng, ốp lại toàn bộ bằng gạch bằng gạch men kính kích thước (30x60)cm cao sát trần (đảm bảo chống thấm từ các khu vệ sinh và thấm ngấm tường từ sân nôi mái). Thay thế và lắp dựng bổ sung hệ thống trần thạch cao tấm thả, kích thước tấm (60x60)cm trong các phòng (dưới các khu vệ sinh); khu vực sảnh, hành lang lắp dựng bổ sung hệ thống trần nhôm, kích thước tấm (60x60)cm đảm bảo mỹ quan và che hệ thống đường ống chuyên dụng;

- Bóc dỡ gạch lát nền, sàn hiện trạng; toàn bộ nền, sàn lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm; bóc dỡ lớp vữa láng, lớp mài granito bậc cầu thang, bậc tam cấp, ốp lát lại bằng đá granite;

- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống điện, dây dẫn đi chìm tường trong ống gen chống cháy, thiết bị điện đồng bộ công suất phù hợp đảm bảo không vượt công suất thiết kế ban đầu của công trình; thay thế một số vị trí điều hòa nhiệt độ 2 chiều, công suất 12000BTU. Thay thế dây cáp nguồn cấp cho nhà bằng dây CU/XLPE/DSTA/PVC tiết diện 4x16mm², đi ngầm dưới mương cáp về tủ điện tổng của nhà;

- Lắp đặt bổ sung đèn cảnh báo sự cố, đèn chỉ lối thoát nạn; thay thế hệ thống bình chữa cháy, bảng tiêu lệnh chữa cháy. Lắp dựng bổ sung 02 bóng đèn chiếu sáng khuôn viên ngoài nhà bằng bóng đèn năng lượng mặt trời, công suất 100W;

- Thay thế toàn bộ hệ thống mạng internet trong nhà bao gồm dây dẫn, dây cáp tín hiệu, tủ điều khiển và thiết bị mạng đồng bộ;

- Khu vệ sinh:

+ Phá dỡ một số vị trí tường ngăn để bố trí lại khu vệ sinh đảm bảo theo quy mô, nhu cầu sử dụng hiện tại của đơn vị; trong khu vệ sinh vách ngăn sử dụng tấm composite chịu nước dày 12mm, phụ kiện đồng bộ bằng inox;

+ Tháo dỡ toàn bộ thiết bị vệ sinh hiện trạng; bóc dỡ gạch lát nền, gạch ốp tường; bóc dỡ bệ xí xôm; thay thế toàn bộ đường ống cấp, thoát nước khu vệ sinh đi chìm tường và sàn, nền; thiết bị vệ sinh thay thế đồng bộ. Xây hoàn trả lại hộp kỹ thuật do tháo dỡ để thay thế đường ống cấp thoát nước; thông tắc, thông hút bể tự hoại;

+ Nền, sàn lát lại bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm; tường ốp gạch men kính kích thước (30x60)cm cao 2,1m; sàn các khu vệ sinh tầng 2, tầng 3 lần 3 nước dung dịch chống thấm chuyên dụng (có vên tường cao 15cm);

+ Trần các khu vệ sinh tầng 1, tầng 2 thay thế trần bằng trần nhựa tấm thả, kích thước tấm (60x60)cm.

8.2.2. Các hạng mục phụ trợ

- *Sửa chữa, khôi phục mái tôn (mái tôn hiện trạng gồm hệ thống xà gồ lên tường rào hiện trạng sử dụng làm sân để xe và không gian giặt, phơi):* Tổng diện tích khoảng 180m² (theo diện tích mái); tháo dỡ mái tôn hiện trạng, cắt một phần diện tích sân bê tông hiện trạng để xây dựng móng cột bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); cột thép hình tiết diện (100x100x2)mm, vì kèo thép hình tiết diện (40x80x2)mm; xà gồ tiết diện (30x60x1,4)mm; mái lợp tôn xộp chống nóng (tôn-xốp-bạc), tôn dày 0,4mm. Móng liên kết với chân cột, liên kết đầu cột với vì kèo, xà gồ thông liên kết hàn, hệ bản mã, bu lông, sơn 3 nước chống gỉ. Nền sân đổ hoàn trả lại bằng bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10cm;

- *Sửa chữa sân bê tông:* Diện tích 260m²; phá đá tảng phía sau nhà, vệ sinh mặt sân, đổ bù nền sân bằng bê tông xi măng cấp độ bền B12,5 (mác 150) dày trung bình 10cm (khoảng 40% diện tích); bề mặt lát gạch bê tông giả đá, kích thước (40x40x3,5)cm;

- *Rãnh thoát nước:* Chiều dài 90m; tháo dỡ tấm đan, nạo vét bùn rác lòng rãnh; thay thế 25m tấm đan bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200), lắp đặt lại toàn bộ tấm đan;

- *Tường rào:* Chiều dài 33m (11 ô tường rào); bóc dỡ một số vị trí lớp vữa trát tường (khoảng 30% diện tích), trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; toàn bộ tường rào cạo lớp sơn, sơn lại 3 nước không bả.

8.2.3. Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Quy chuẩn

- QCVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 09-2017: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử

dụng năng lượng hiệu quả;

- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

- QCVN 06-2022: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- Quy chuẩn sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD Về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 16-2023: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

9.2. Tiêu chuẩn

- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;

- TCVN 13603-2023: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện;

- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 4470-2012: Bệnh viện đa khoa-Tiêu chuẩn thiết kế (vận dụng);

- TCVN 9312-2012: Bệnh viện Quận, huyện-Tiêu chuẩn thiết kế (vận dụng);

- TCVN 9212-2012: Bệnh viện đa khoa khu vực-Tiêu chuẩn thiết kế (vận dụng);

- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;

- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 3.950,0 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	3.338,285	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án	104,579	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	304,473	triệu đồng;
- Chi phí khác	32,566	triệu đồng;
- Chi phí dự phòng	170,096	triệu đồng;

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Vốn ngân sách tỉnh	Tổng cộng
2025	3.950,0	3.950,0

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu (chủ đầu tư)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Y tế, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm Thông tin;
- Trung tâm PVHCC;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân